

NĂM THỨ NHỰT. SỐ 40 — MỖI SỐ 0 \$ 10 — JEUDI 8 NOVEMBRE 1917

LE COURRIER DE L'OUËST
(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO
報日河安

DINH GIÁ BÁN
TRONG CỐI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

MỖI TUẦN

in ra ngày thứ năm

Chủ nhơn:

VÕ-VĂN-THƠM,

CÔNG TY

QUẢN-LÝ:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chủ bút:

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhựt báo xin do Bồn
quản mà thương-nghị,

Đề chờ

gửi thơ và mandat:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

QUẢN-LÝ

Boulevard-Saintenoy
CANTHO

Mua nhựt trình kể từ
đầu và giữa tháng và
phải trả tiền trước.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 10.

MỤC LỤC

- 1.— Cáo bạch.
- 2.— Cổ kim nhơn chữ luận.
- 3.— Vệ sanh chữ luận.
- 4.— Chẳng có chi hơn công nghệ.
- 5.— Tắt ký vô tụng.
- 6.— Lương dươn thạch.
- 7.— Cung hĩ tàn hôn.
- 8.— Đặc ký sở nguyện.
- 9.— Bất bình tác minh.

- 10.— Tiếng tục hay dùng.
- 11.— Ai tình.
- 12.— Chúng ái tất sắc giêng.
- 12.— Y phương tiện dụng.
- 13.— Nhựt dạ sanh nhị kế.
- 14.— Đòi người thẩm thoát.
- 15.— Tiền truyền của nàng Mona.
- 16.— Lời rạo.
- 17.— Thời sự.

LỜI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đàn có danh tiếng có lập một bộן nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộן bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộן này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ đô hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-thành đều nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-thành, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc nghinh hôn tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả định rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richard.

BÁN

Có người muốn bán một cái
MÁY VIẾT hiệu ADLER
còn tốt lắm.

Một cái xe máy đạp hiệu
LE ROCHET

bánh cây, ru lip chặn có đủ đồ phụ
tùng, có gạt dờ sên, cả thầy
còn mới lắm.

Một cái MÁY MOTOGODILLE
sức mạnh hai mã lực rưỡi
(2 H.P. 12)

còn tinh hảo allumage par magneto

máy này tra vô ghe lờng cùng tam
bản chạy mau lắm, một giờ chạy
đặng mười hai ngàn thước.

Ba món nói trên đây đều bán
rẻ lắm, ai muốn dùng xin viết
thư cho Báo quán An-Hà Cấn-thơ
mà thương nghị.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị ắt chọn đúng kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

Cáo bạch

Đến ngày thứ tư, 31 Octobre 1917,
RAP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG
Của ông A. MESSNER

sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông, gần
chợ châu-thành Cấn-thơ.

Hát đó hình mua bên Đại-Pháp Langsa
và bên ngoại-quốc. Rap hát này cất khoản
khóat lắm, cất theo kiểu nhà hát bên
thành Paris nên ít nhà hát bông nào bì
kiếp. Còn hình rõ lắm coi không chóng
mặt, rõ như thể người sống thiếu có
tiếng nói mà thôi. Trong rap hát có quạt
máy điện.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua
nông lắm ruộng lắm.

Cáo kính

Tuần rồi ngày 1^{er} Novembre,
nhơn vì ngày lễ Toussaint (lễ các
thánh nam nữ), sở nhà in và các
ân-công đều nghỉ, nên An-hà không
in ra theo lệ được.

Các báo Saigon cũng không ra
ngày ấy.

Vậy Bồn quán chắc sao khán
quan cũng rộng lòng má hi xã.

A. H.

CÁO BẠCH

Từ ngày An-Hà khởi sự đèn
nay: nói cho phải khán quan quới
vị cũng gần tới ngàn, là vì quới vị
cò cập bận đóng bang. Nên cũng
nhờ một ông một ít mà giúp nên
Bồn-quán tuần nghiệp vững bền
song còn nhiều quới vị mường lo
việc lớn mà quên việc mọn, ầy vậy
Bồn-quán xin khinh nhất chữ quới
vị chẳng nề công gởi-giùm man-
dat tiến ulựt báo thì Bồn-quán rất
cảm kính ngàn ngày; hạnh thậm;
hạnh thậm.

An-Hà kính bạch.

Cờ kim nhơn chữ luận

(Tiếp theo) số 37

Mỗi người Annam ta xưa nay thường
hay trọng con trai mà bạc con gái, bởi
có câu: SÁM TỬ VIẾT LÔNG CHƯƠNG, SANH
NỮ VIẾT LÔNG NGỎA, (dè con trai cho là đồn
ngọc chương, dè con gái cho là đồn tấm
ngói,) lấy trí mọn của tôi coi thời đời này

thì chẳng thế, xét cho kỹ mà coi; bực
trọng là Đức Tạo hóa, thì có khí âm khí
dương, bực nhỏ mọn là loài cầm thú, thì
có con trống con mái. Huống chi trong
loài người rất tinh linh hơn cả muôn
vật mà không con trai con gái hay sao?
Nếu không con trai thì là cô âm, mà không
con gái thì là độc dương, lấy chi mà SANH
tồn trong thế giới. Ấy vậy sự quang hệ
nó hiển hiện trước mắt đó. Nhưng rứa
mà tôi lại thấy nhiều người cho rằng:
PHỤ NHƠN NANG BỐA, RẰNG NỮ SANH NGOẠI TỘC.
Bởi vậy cho nên, mỗi mỗi cố ý trọng
thường con trai. mà khinh bạc con gái,
nay cái ý kiến của tôi thấp luận như
vậy: phải tôn trọng cái NỮ QUYỀN, mà điều
đặt nhau, đừng đem vào hàng BÌNH ĐẲNG,
đay dõ cho đặng HOÀN TOÀN, rồi chung
hưởng với nhau theo cái CHÁNH-TRỊ XÃ-HỘI,
cái Tự-do HẠNH PHÚC, như vậy mới gọi
là CỨT HOÀN TOÀN cho chớ? Cứ một nhà
mà suy nghĩ, thì phân nửa đàn ông, phân
nửa đàn bà, rồi đem một nước hỗn hiệp
lại, thì cũng bằng chất rằng: phân nửa
đàn ông, phả nửa đàn bà vậy.

Vì cũng như phân nửa đàn ông đó, mà
trình độ cao, học thức rộng, HOÀN TOÀN
tốt, rồi hiệp lại với phân nửa đàn bà
không giáo dục: rất thấp hèn, rất ngu muội,
rất giả-mang; thì cũng khó lắm chớ. Thì
như chúng ta ra HOẠN ĐỒ, ra CÔNG NGHỆ,
ra TƯỞNG MÃI, thì lấy đâu cho xứng bề
nội trợ, nếu như người nội trợ chẳng
rỏi, thì rất khó cho chúng ta HOÀN TOÀN
lắm lắm, nên tôi muốn cho đồng nhơn
ta đừng cố chấp theo tệ củ mà trọng NAM
KHINH NỮ. Chừng ấy mới có NỮ CÔNG NƯƠNG
học hành như NAM CÔNG rứa vậy, thì cái
TRÌNH ĐỘ một ngày một cao lên, rồi tự
nhiên mới đem lại cái NỮ QUYỀN vậy chớ?
Đặng như vậy thì mỗi người NAM NỮ vẹn
đủ cả hai.

(Sau sẽ tiếp theo)
Nguyễn-lất-Đoài

Vệ sinh chữ luận

(Causeries sur l'hygiène)

Đồng bang ta cất nhà ít cửa cái, cửa sổ, vì chẳng tưởng rằng cửa nhiều là ích lợi cho phép vệ sinh là đường nào.

Cửa để thông không khí (l'air) là món cần nhất cho sự sống của ta. Người Tây có nói: chỗ nào không khí ít vào, thì lương y vào. (Là, où l'air n'entre pas, le médecin entre).

Chư tôn đã thấy nhân tiên các nhà Langsa cửa sổ bốn bề: đông, tây, nam bắc đều có. Bởi vậy, ở trong nhà ấy coi mát mẻ khoan khoái hơn nhà ta, có nhiều cái kín mít, bít bùng, tối tăm, nực nội, nhất là mùa nắng, hay là trong đám tiệc nhiều người đông đảo hăm hơi.

Hơi không khí của ta hít mà thở đặng sống đời đây có sanh khí hay là thanh khí (oxygène) là món rất cần kíp. Một hơi hít vào, thì sanh khí ấy làm cho máu trong phổi ta tự nhuần mà châu lưu trong tứ thể há hai. Nhưng mà sanh khí đó phải đổi ra trước khí (acide carbonique) khí ta thở ra. Trước khí ấy nếu ai thở, nhấm đã chẳng ích thì chớ mà còn làm hại nữa. Nếu thở nó hoài thì phải chết. Nếu bắt một người bỏ trong lu lửa đầy nắp trét cho kín, bang đầu còn thở sanh khí sống được, giấy lát sanh khí hóa ra trước khí, thở nó hoài thì mạng chẳng toàn. Annam kêu là chết ngọt, song từ xưa đến giờ, chưa rõ duyên do.

Nhưng rửa cũng may, trước khi nhờ ban ngày các loài thảo mộc hít nó mà nuôi thân, rồi khí ấy vào mình vào lá cây cối lại hóa ra thanh khí bay ra mà dùng cho sự hô hấp (thở) của nhơn loài. Thế thì sanh khí không hề hết đặng. Ngày nào mặt địa cầu tuyết hết có cây rừng bụi thì chừng mới đức sanh khí chớ.

Các nơi phiên ba đô hội thiên hạ lao xao thì trước khí lại nhiên. Vậy phải cất nhà cửa chỗ cao ráo, cho xa bụi

vung, làm cửa nẻo cho nhiều dặng thông thanh khí, nhất là cửa là sách thì tốt lắm. Ban đêm ta ngủ (tập Annam hay ngủ chung) thở ra nhiều trước khí. Nếu ở cửa là sách thanh khí trộn vào, và trước khí ở trong đã nóng nên kiếm chỗ bay ra. Ban đêm ai lại kẹt cửa coi có ngọn gió mát vô luôn luôn.

Ngủ trước không mừng thật tốt lắm. Song bởi xir ta nhiều muỗi nên phải dụng mùng. Nhưng vậy phải dùng thứ bỏ thừa hay là lưới tây (tulle) cho để thông sanh khí. Ai đời! Nhiều người may mùng bằng nhiều xanh thiết dày bít, mà lại rằng tốt, chớ kỳ thật hại cho thân thể. Vô ngủ thử coi: một lát mồ hôi ra như tắm. Langsa, câu mình mườn họ ngủ như thế mà sợ họ cũng chẳng thêm.

Mình hay ngủ chung, ấy là trái với phép vệ sinh. Nhiều người ngủ một mùng thở ra trước khí, rồi hít lại với nhau lâu ngày sanh ra bệnh oạn. Như ai ngủ chung với kẻ ho lao; bởi hít hơi chung hay là lây vì muỗi cắn, kíp chấy cũng không khỏi bệnh ấy. Langsa bị hém đều ngủ chung, sở dĩ sợ sự truyền nhiễm chứng bệnh đó thôi.

Con nít mới đẻ cũng để ngủ riêng. Sự ngủ riêng nấy có ba điều lợi: một là thằng nhỏ khỏi hít trước khí của mẹ; hai là nó quen một mình không đeo theo mẹ, có đi đâu cũng dễ, ba là lớn lên nó ngủ một mùng không sợ, như nhiều đứa trẻ ta chẳng dám nằm riêng một mình.

Annam mình hay làm nhà bếp gần sau phòng ngủ, đường mương đào trong nhà sau cũng gần phòng ngủ.

Chỗ ngủ phải cho tinh khiết, xa nhà bếp và đường mương.

Ài đời! Họ cất phố làm sao mà cái nào cũng như cái nấy. Nấu nướng thì khói bay giông vô buồng. Đường mương gần đó cũng bay hơi dơ đầy vô phòng ngủ.

Và lại bếp không có ống khói như của Tây. Để cho khói tỏa trong nhà đóng khối trên giăng bếp. Khi chụm

lửa hơi nóng lừng lên chỉ cho khói bỏ hóng rút trong nôi trạch. (Mình nấu ăn ít khi đầy nắp) Muốn thí nghiệm lấy tờ giấy trắng trải gần chỗ nấu ăn thì biết dơ sạch.

Còn lò cà rằn ống tảo của ta để hêu như vậy, khi quạt lửa sao cho khói tro bụi bay vô đồ ăn chẳng nhiều thì ít. Phải chi dùng lò gạch như Langsa thì sạch sẽ lắm. Coi mấy cái lò quán cơm Chệc thì cũng như lò Langsa vậy.

Nơi lăm hồ sảng giá chuồng trâu bò, gà vịt không để cho xa nhà ở, nhốt chung một nhà với người hay là nhà sau, bị hời hơi hôi hám cũng sanh bệnh oạn. Tới lại còn ung muỗi đốt rôm, con cúi khỏi khảm cùng nhà hơi khét sanh bệnh. Cây cối rôm rạ chụm cháy thành khói, ở trong khói có trước khí nhiều, nên phải kiếm thềm mà lánh nó. Bắt con chim nhỏ bỏ vào chai trống, thổi khói vô hoài thì nó phải chết vì bị trước khí.

Mà may ở đông bãi dân cư thưa thớt sanh khí nhiều lắm, nên tuy ung khói đầy nhà mà cũng ít bệnh, chớ ở chợ mà lăm thế ấy, ác nhà thương đầy dấp.

Cách ăn cơm của ta xét ra ít sạch. Húp chung một tô canh, gắp chung một đĩa cá vân vân, sao cho khỏi nước miếng thấm vào đồ ăn. Té ra rồi bữa ăn, thì mọi người đều có nước miếng nhau nhiều ít, chạy sao cho khỏi! Nghĩ coi nhơm không? Vì chẳng ai chịu nước miếng ai. Mà lúc ăn cơm phải nước mà không hay. Mấy miếng sạch chẳng ghê mấy, gắp mấy miếng dầy trâu thì sao...? Vì trước khi ăn, không ai dùng bàn chải mà chải cho sạch trâu, vôi, cau, thuốc.

Thôi! sự gớm ghê cũng chưa mấy hại. Hại là hại nước miếng chung. Thoán như người ăn với mình mà bị bệnh xiêm la, ho sút huyết hay là đơn phùng, thì tránh sự truyền nhiễm sao được, vì mình đã nước con tể vi của người đau ấy. Thường thường một trăm bệnh hết chín mươi chín sanh ra bởi tể vi chỉ trùng (microbes), nhất là mấy bệnh nói trên đó.

Người tây ăn uống ngủ nghỉ như ta đó thấy thương ngày là có ý giữ phép bảo sanh. Vậy ta phải bắt chước. Sự đó chẳng phải khó chi mà làm không được. Cúi xin ai ai mỗi bữa ăn phải nghĩ rằng mình tự nhiên phải nước miếng của kẻ khác thì chẳng bao lâu ác phải cái lương.

Annam hay bạc nhược đạo thương, ít ai cao lớn mạnh bạo như người Pháp một là tại phong thổ thấp nề nóng nực làm cho con người mất sức lớn sức mạnh, mà hay bệnh oạn đau đớn mệt mỏi vàng vọt; hai là bởi ít người lo điều dưỡng thì hải, dùng phép vệ sanh trong bể ăn cách ở.

Trong đời sự mạnh giỏi và sự sống hơn đồng vàng. (La santé et la vie sont les premières conditions du bonheur).

Và lại để đau mà uống thuốc, chi bằng ngửa bệnh hay hơn. (Phục được bất như phòng bệnh)

Cúi xin ai nấy giữ gìn thân thể cho mạnh giỏi. Mạnh giỏi thì được trường thọ chớ sai. Trường thọ thì dặng nhiều ngày giờ mà xem cảnh tượng thái bình văn minh thời đời.

Huỳnh-văn-Ngà.

(Trà-vinh)

Chẳng có chi hơn công nghệ

Làm con người phải chuyên một nghề nghiệp làm ăn trong mình, thì có khác chi ta có một đồng gia tài của cải để lại mà nuôi thân cho đến trọn đời no cơm ấm áo, có câu: Nhất nghệ tinh nhất thân vinh. Phàm như làm người mà chuyên đến nghề chi, thì phải cho được thiện nghệ rông trong nghề ấy, thì còn hơn là ta biết đủ bá nghệ trong mình, mà nghề nào cũng biết lem nhem, chẳng được tinh xảo nghề nào, thì rất vô dụng cho ta đó. Nếu một nghề làm ăn ta được tinh trong nghề ấy, thì cũng đủ làm cho cái thân ta trở nên vinh hiển, phú quý, thung dung; sánh cũng bằng trong các

nghe nghiệp khác vậy. Bởi vậy làm con người sanh ra nơi Trảo thế này, hễ đúng tuổi thành niên rồi thì ai ai cũng phải bươn chải lập thân, chuyên học cho có một nghề làm ăn trong mình, tùy theo bổn phận của mỗi người ý thích bên công nghệ ấy, song phần nhiều có tánh chẳng chịu học rộng ra qua cái nghề nghiệp của mình chuyên đó mà sanh nhai miếng tập học lấy có, vừa biết sơ sài, tưởng đủ nuôi thân, nghề nào cũng chẳng học cho cùng, rồi lại thêm có tánh làm đối trá, cho có chừng, bởi vậy cái nghề nghiệp của mình đã không tiến phát mà lại làm cho mình càng ngày càng lu càng dở nữa. Bởi có đó mà cái công nghệ của mình làm ra chẳng được tinh xảo khéo léo như của người Ngoại bang cho nên sánh món đồ vật dụng của ta làm ra, chẳng qua món đồ của người Ngoại-quốc là vậy đó!!!

Nếu sự công nghệ trong xứ chưa được mở mang tiến hóa thì người trong xứ chừng nào cho được tiến bộ, mà tranh đua trong nghề, Thương Mãi cho bằng người tha hương được.

Vì làm sao mà vậy?

Thí dụ: Như chúng ta sum hiệp chung vốn nhau lại mà khui ra một mối đại thương mại, buôn to vốn lớn chẳng khác chi như tiệm buôn của người Ngoại-quốc mà tranh đua mới lợi cùng họ, và lại người Đồng-bang ta cũng sẵn lòng đến mua bán nơi tiệm ta, thì được rồi, rất tiện bề cho ta thủ lợi, song ngặt một điều là hàng hóa cùng các vật dụng trứ bán trong tiệm ta phải bỏ lại của ai bây giờ?

Xét ra các vật dụng cùng hàng hóa cùng của các nước ngoại quốc đem đến xứ ta mà bán thì ta phải bỏ lại của họ chớ trong xứ mình có dầu té ra chúng ta cũng giúp lợi cho họ nữa, thì làm sao gọi rằng tranh lợi cùng ngoại bang cho được? Còn như ta không chịu bỏ hàng hóa của họ chớ vô đến xứ này, thì chúng ta phải đi bỏ hàng nơi xứ họ như lại Thương Hải Hương cũng Hạ-châu vẫn vẫn thì chúng ta cũng chẳng tránh khỏi giúp lợi cho họ chớ chưa, thì làm sao gọi rằng tranh giành được Thương-Mãi cùng ngoại bang cho được?

Ấy vậy theo trí mọn của tôi tưởng chừng nào trong xứ ta lập ra được nhiều

lò công nghệ làm ra các vật dụng cùng hàng hóa cũng trong thổ sản bốn hương khỏi bỏ hàng của ngoại quốc, thì chừng ấy người Annam mua đi bán lại cũng nhau xây dựng đồ trong hỗn xứ làm ra thì mới chắc rằng đường thương mại của ta sẽ được tiến bộ mà tranh đua cùng Ngoại bang với được.

Song ngày nay sự công nghệ sanh nhai người Annam ta chưa được mở mang, lại chuyên qua sự công nghệ là phần ít lắm trong 100 có 10 người mà thôi, như đã nói trước đó, lại người hỗn hương ta chẳng có du học qua phía công nghệ, cho nhiềuặng về mà giáo truyền lại cho nhau. Nếu vậy thì tạo lập ra lò công nghệ rồi kẻ làm công đầu có. Không lẽ chúng ta dùng người ngoại bang mà dùng trong các lò ấy mà làm công nên vậy thì bất tiện cho chúng ta lắm lắm.

Chớ chi này nay người Annam đều mộ thích chuyên qua phía công nghệ mà sanh nhai (song nghề nào phải cho được rộng qua nghề ấy) cho phần nhiều, còn lớp thì đi du học công nghệ với ngoại bang, bá nghệ rồi về mà truyền lại cho người đồng hương, lại lập nên trong xứ cho được nhiều lò công nghệ khắp nơi làm ra hàng hóa cùng đồ vật dụng mà xây dựng cùng trong xứ mình được vậy thì có lo chi người Annam ta không trở nên mở mang trí hóa, làm cho dân cường quốc phú, thua chi người ngoại bang chứ quốc-toàn cầu lại người Annam sẽ được rộng thêm nghề nghiệp mà làm ăn và rất tiện bề mà nuôi nhau trong xứ.

Lê-quang-Kiệt tự Phòng-Xuân.

TIỀM ĐÓN CHĂNG SAI

Tôi có nghe các thư báo khen tiệm vẽ hình M. Nguyễn-đức-Nhuận ở Giadinh vẽ khéo nên tôi có đem hình của ông thân tôi vẽ mướn về.

Nay hình vẽ đã rồi, tôi vô coi thiệt là giống và khéo lắm. Quả thiệt tiếng đồn không sai.

Nên tôi xin đề ít lời vào báo chương mà tỏ cho chư quý vị trong lục-châu hay rằng: tiệm này vẽ hình thật là khéo.

Thượng-công-Minh.

Conseiller colonial, — à Bénétre.

TIỆM-HOẠ-CHƠI-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử đáng hay :

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Giadinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Giadinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh) buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce. Velours. (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có vẽ hình, xin dời đến tiệm mà thương nghị, như ở xa xin quý vị gửi hình chụp theo nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thư cho tôi xin đề :

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

Tắt kỳ vô tưng

Từ vài tháng nay, Bốn quán chẳng hẹp lượng, để cho M. Ng. tắt-Đoài đòi đáp với M. Nguyễn-tử-Thức trong cuộc văn chương. Trước là giúp vui chút ít, sau là cho thỏa lòng nhà văn sĩ. — Ai phải, ai quây ngày nay có lẽ chư khán quan cũng biện biệt rồi.

Bốn quán cũng sớm biết trong việc cãi lầy đó chẳng phải là đều cán nhứt về cuộc khuyên khích vận động đồng bang; mà nghĩ vì

trong báo chương cũng có chỗ luận việc này, chỗ khuyên đều khác, người thì thạo việc canh nông, thương mại, kẻ thì hay văn thi thời sự. Mỗi vị giúp một ít mới nên việc, nhiều tay vô nên bộp. Dầu cho báo chương langsa cũng thế. — Bằng không, thì khác nào như đòn hay mà cứ đòn một giọng từ đầu chí đuôi, nghe cũng phải nhảm tai.

Nếu bốn quán sớm ngăn đường văn sĩ, sợ e không vui, mà lại mịch lòng hai vị chủ bút chăng? Mà nay càng ngày càng lầy-dây, không ai chịu phải quây, không lẽ diên tri cho nhọc lòng khán quan. Thậm chí đèn đòi M. Cư phải xen vào mà cang giải, lại văn thập điều, hình như nhắc Bốn quán về sự bốn phận đó!

Vả lại, mấy câu hỏi của M. Cư là thuộc về trong mục để An-hà. Vậy thì lựa chi phải có người đàn đàn mới biết chỗ mà vô nhà!

Vậy nên bốn quán miễn cho M. Đoài khỏi nhọc lòng thêm nữa.

Pour le Directeur empêché,

Nguyễn-tàn-Thạnh

Lương-duon-Thạch

U-tinh-nang-biến.

(Tiếp theo)

Nên Phan-Sanh có ý hổ người, ngồi chung cùng mấy người này, thì lấy làm khó chịu cho chàng ta hết sức; hễ thấy người ta vui cười hơn, hờ thì tỉnh như có ai nhất nhữ đến chuyện riêng của mình, khiến thêm thắm thắm sâu quận dạ; nên thỉnh linh bất buồn ngan, chẳng nói

chẳng năng chi hết. Ăn thì cứ việc ăn, ăn rồi lấy mắt nhìn đèn, cùng coi sơn thủy, liền đối treo theo hai bên vách.

Phục-Hương xem thấy, thì đã rõ ý Phan-Sanh, lại tưởng thầm rằng: «Em ta, tuy đương lúc thanh xuân mặc dầu, song việc phong tình cũng chưa từng trải, phần chẳng quen chơi theo khách chốn này, lại thấy người ta đông đảo, nên có ý ngơ-ngàn mắc cỡ.» Nghĩ như vậy chàng bèn dạy lại gọi Phan-Sanh mà rằng: «Ừa em! Sao hay làm cách kiêu lắm vậy, liệc vị qui nương có lòng đến đây, giúp vui hội ẩm cùng mình, sao em chẳng có lời chi hỏi đáp, không sợ người thăm trách em là khách vô tình lắm sao!» Phan-Sanh nghe dứt lời, thì cũng cứ việc làm thinh, chớ chẳng dùng tiếng chi đáp lại. Phục-Hương thấy vậy, liền kéo ghế ngồi lại gần bên Phan-Sanh, kể tai nói nhỏ nữa rằng: «Chẳng hại gì, đừng có ngại, thứ việc đến chơi, em phải coi, người ta sao thì mình vậy; hơi dẫu mắc cỡ, mà đành chịu để cho chúng gọi khách quê mùa.» Tuy nói vậy mặc lòng, song Phan-Sanh cũng cứ cúi đầu suy nghĩ; giây phút bên ngược mặt lên, dạy qua nói với Phục-Hương rằng:

«Không, theo ý tôi tưởng, chẳng có chuyện chi mà nên mắc cỡ, song bởi trong lòng tôi chẳng dặng vui; bởi này đi chơi ngoài đường, được hơi thông thả, nay vô dấy mắc bị đông người, nên có chút bực bội, phần lại ngày nay dạo chơi cả buổi, khi về chẳng dặng nghỉ ngơi nay lại vô chốn đông người, nên có hơi bực thần trong dạ, dường như thân thể chẳng an; tôi có ý muốn cáo thối dặng về nghỉ, song sợ anh chẳng đẹp lòng, nên phải ráng ngồi đợi anh dạy rồi về luôn thể.»

Phục-Hương nghe nói thì tưởng rằng Phan-Sanh thân thể chẳng an, song bây giờ bỏ về thì uổng cuộc, nên dủ dặt trả lời rằng: «Nếu trong mình em không

dặng khoẻ thời thì ráng ngồi chơi hồi nữa rồi anh sẽ đưa em về chớ chẳng muộn.»

Phan-sanh nói: «Vậy thì nhờ lòng anh lắm, tôi dẫu dám chịu, nên anh vui lòng để cho tôi về một mình cũng dặng; nghỉ trong giây phút, như nó có khoẻ, thì tôi sẽ trở lại chơi, song anh chẳng nên đợi. — Dứt lời, Phan-sanh liền đứng dậy cáo biệt mấy anh em, rồi xách nón xuống lầu, Dân-khánh ý muốn chạy theo kéo lại, song bị Phục-hương cản trở mà rằng: «Nó có việc, thôi để nó về, bởi trong mình nó không dặng khoẻ.»

Phan-sanh về tới tiệm, bước thẳng lên lầu, vào phòng đổi thay quần áo, liền nằm xuống nghỉ-ngơi, vừa đặt lưng xuống nệm, bèn gát tay lên trán thở ra, mà nghĩ thầm rằng: «Ta mới đến đây, thấy cảnh xinh xắn lịch, thiên hạ nhơn nhàn, thì tưởng đã dặng tiêu sấu giải muộn, dè dẫu đêm nay lại thấy việc trên người, khiến lòng ta xoắn xang tất dặng; gấm người mà thăm tưởng dền mảnh tình riêng, thệt vậy mà, dẫu cho lòng sắt đá cũng khó rứt bỏ nổi tư-tưởng nhớ thương này cho dặng. Ta cũng muốn cương lòng ép trí, giả dạng khách phong tình mà trộm vui chung lên cùng người một lúc; song sợ dục còn hơi dủ dặt, bởi nghĩ vì chữ chung tình ta cũng Trầ-nương tuy chưa ước hẹn, nhưng mà lòng thân-ái của nàng đã thổ lộ ra, nay ta vì sự vui chơi một buổi, mà đành đem mình gần thân gái lầu-xanh, cho hay là việc trộm lên mặt dẫu, song bởi tâm ta nó chẳng nở, tưởng cho sự vậy là một dều thất-thiệt cùng nhau.»

(Sau sẽ tiếp theo)

BẢO TÍN

Tin bên Đại-pháp mới bằng qua cho hay rằng có chỉ dụ mới đề cho ông SARRAUT còn lãnh thêm chức Tổng-thống Đông-dương toàn-quyền.

Cung hi tân hôn

Ngày 2 Octobre, thấy Huân đạo Nguyễn-văn-Sắc, linh lang ông Nguyễn-văn-Tân, Đốc học và Giám trường Traviñh, vậy duyền sang lễ với cô Châu-thị-Miêng, linh ái của ông Châu-duy-Minh, Hương-cả làng Hiệp-Phủ, tổng Bình-khánh-thượng (Traviñh.)

Bữa diệp, tại nhà quan Giám-đốc chường đồ nghi tiết, rực rỡ nguy nga, thân bằng cố hữu, mấy ông mấy thầy các sở, như là Ty giáo huấn đời gót ngọc đều cung hạ tân hôn, làm cho rất vinh diệp.

Nguyên quan Đốc-học đây, giúp ty Giáo hóa đã trên 30 năm, rất uấn đạt, siêng năng, diệp dắc sĩ tử nên danh đã bộn. Nhà nước có ban thưởng nhiều tấm khue bài.

Nay có con đường này, dẫu đường ấy, thật nở mày đẹp mặt; Châu Trầ còn có nào hơn?

Vậy tôi cúi xin kính chúc cho vợ chồng thấy Nguyễn-văn-Sắc: Loan phụng dồng mình, cảm sắc hòa thanh.

Và câu:

Thước kiêu độ hà, bách niên kỳ giai lão;
Trước bình trứng mặt, lưỡng tách cộng giai hoan.

Và hậu nhựt:

Sanh con dè cháu dục sách di thi, chiếm đoạt khỏi khoa, công hầu bất thất, phát đạt vinh huê, diệp dền qua diệp.

THI TẶNG:

Kiếp trước khéo tu phước trở sanh
Máng thay Thấy Nguyễn gặp người lành.
Thăm duyền tơ tóc bên hương lửa,
Đẹp phận én anh dục nghĩa tình.
Đã biết lương dục do túc dể,
Cho hay giai ngẫu tự thiên thành.
Trời không sơ hạc người sự phạm,
Con cháu ngày sau thấy liệp oanh.

Tặng ông Giám đốc Nguyễn đại thơ:
Khen quan giám đốc chí bốn ba,
Dạy dỗ con em mấy lớp dả.
Giúp nước khuyển loan từ dứa bé,
Thăng quyền quân suất trở về già.

Bia son đã tạt danh đôi thước,
Trước gấm còn giảng tiếng nổi xa.
Công công trời dánh vinh lộc hương,
Tốt phận tốt phước mấy ai qua.

Huỳnh-văn-Ngà, (Traviñh)

Kính tặng

Đắc kì sở nguyện

Trong tờ An-hà số 36, ngày 4 octobre 1917, bài «Thỉnh vận quá tình» tôi nhắc tích xưa có ông phú gia tiếm ngựa Thiên-lý-mã.

Trong bài ấy tôi chủ ý cầu hiển cho Bồn-quán, vì dóm thầy trong lục châu nho văn hiêm hiêm, mà An-hà còn khiếm khuyết kẻ tài ba lợi lạc dặng phụ giúp cho thành danh.

Quả thiệt như lời nguyện chẳng sai vì trong 2 tuần nay, có bốn hình Thiên-lý-mã vào sử quán.

Tôi lấy làm vui và mừng; vui là vì tuy lời nói rất quê mùa, mà có tình: mừng là mừng cho Bồn-quán hữu đức nên được quý vật dền tiếm.

Vật báu ấy cổ kiếm ít có. Nay dền giúp An-hà; vậy thì hãy trở tài hay cho lục-châu biết sức hầu giúp ích cho đời, và bốn-quán cũng sáng lòng nạp dục.

Ấy là việc chơn tình cùng Bồn quán.

Còn như cuộc điều cợt, thì tôi e cho vị nào núp sau hình thiên-lý mà giầy đó, mang tiếng ngạo vật khi nhơn chẳng?

Nguyễn-tất-Đoài.

Bất bình tác minh

Độc « An-hà nhựt báo » số 38 đề ngày 13 Octobre 1917, «ấp bài» Hoa-Đà tái thế» của M. Võ-văn-Soạn nông nghiệp tại làng Tào quới (Cần-thơ) đáng khen M. Soạn là kẻ xử thế rất hữu tình; bài đó M. Soạn chủ ý trước là đáp ngời nên việc phải của người ra chốn tai mắt sau là dục chí bạng đồng-bang khi hữu bình hỷ đến Đường-Đường mà đều trị. Lời bực thiệp tiếng tạo nhà xem chẳng nhảm, nhưng mà có chỗ sai sót, khá tiếc M. Soạn nói rằng: khi vào nhà thương là 12 giờ trưa quan thấy tay đã về, có thấy hai Mách infirmier gát, anh tôi đem tôi lên nhà thuốc, thì thấy hai Mách và 2 bà phước 1 bà Annam và 1 bà tây, xúm lại lấy kiểm chỉ may chỗ vết tôi bị trâu vịch đó rồi thoa thuốc men đem tôi lại nằm nhà bệnh số 1

Vậy tôi xin vô lễ mà nhắc lại cho M. Soạn nhớ: Ngày 1^{er} Octobre 1917 lúc 2 giờ chiều, chủ đến nhà-thương Cần-thơ xin điều trị cái vết trâu bán nơi khoe miệng của chú, thì có quan Lương-y Bồn quốc là ông Lê-trung-Lương ra tay cứu chữa may vết đó và xức thuốc cho chú; trong lúc đó có thấy hai-Mách là điều-dưỡng phụ giúp cùng ông mà thôi. Tôi nhớ rõ thật như vậy là vì tôi cũng là người dưỡng bệnh nằm nhà thương uống thuốc ở chung một phòng cùng chú. Ấy đó người nhọc công cứu chú, chú chẳng nữa tiếng thốt rằng, đã biết, người là một ông Quộc-thủ Lương-y cứu chữa biết bao nhiêu kẻ bệnh há đi kể công cùng ai sao! Nhưng vậy mà, thà là chú chẳng trưng bài đo ra giữa thập mục thì thôi; nếu muốn nói xin hãy nói cho kỹ càng chớ nên sai sót như vậy e một ngày kia thấu đến tai mắt ông, lẽ nào ông chẳng lấy làm lạ mà nói rằng: «Ta, Võ-văn-Soạn

này, mình ra ơn may và xức thuốc cái vết trâu bán mà cứu va, va chẳng biết ơn thì thôi, sao lại nói cho ai kia!»

Đã biết thì ăn vô cần báo, nhưng mà, mình thọ ơn người đâu chẳng đáp đáp cũng đối tiếng gọi là.... mới phải,.... lẽ nào quên!

Thôi, trước vì nghĩa Thấy trở tôi xin ông Lê-trung-Lương hi xá cho tôi chớ rằng tôi hay «tọc mạch» chặc lấy việc người, sau vì tình quen biết (bạn năm nhà thương với nhau) xin M. Võ-văn-Soạn miềng phiên, cho tôi đăng-dợt đòi lời khước trực trên đó, lúc nào rảnh M. Soạn nhớ lại coi có phải vậy, chẳng?

Thiệt là:

Sự thế ấy suy càng quá tức,
Ưn cùng mình, có sao quên phước?
Chẳng trưng ra thiệt chẳng ai màng,
Bằng muốn thốt thốt cho đúng mực.

NGUYỄN-CHÁNH-TÂM

(Bị nh năm nhà-thương Cần-thơ)

CHỮ NẦY TIẾNG TỤC HAY NÓI

1. DỤ DỰ BẤT QUYẾT 2. LANG BỐI TƯƠNG Ứ.

Nghĩa chánh:

Con dụ dự chẳng quyết, con LANG con BỐI nương nhau.

Giải lý:

1. Con dụ dự là tên con thú, tánh nó hay đa nghi, hễ khi nó nghe tiếng người nói, thì nó quyết leo lên, một hồi lâu nó lại leo xuống, rồi một giây phút nó trở leo lên nữa, bởi con thú ấy tánh chẳng quyết đoán, nên kêu là DỤ DỰ BẤT QUYẾT;

2. Con LANG con BỐI là 2 con thú ít hay lia nhau, con LANG, 2 chững trước dài, 2 chững sau vắn; còn con BỐI 2 chững trước vắn, 2 chững sau dài; con LANG mà không con BỐI thì chẳng đứng được, con BỐI mà không con LANG thì chẳng đi được, 2 con ấy thường hay nương nhau, chẳng dám lia nhau. Vì như người ở đời có thói nương nhờ, thì cũng như kêu là LANG BỐI TƯƠNG Ứ.

(Sau sẽ tiếp theo)
Nguyễn-lất-Đoài

Ai tín

Một sự tru-sầu rất nhọc, một điều thâm thiết não-nồng mới xảy ra cho bạn Lê-trung-Thu là phụ bút «An-hà»: Tôi mới vừa bước vô nhà in, M. Nghla cho hay rằng chánh thất của M. Thu đau tại Cần-thơ chờ về Bà Rịa mấy ngày đã từ biệt chồng mà xa chơi cõi núi rừng mây.... rất tội nghiệp Madame Thu và rất thâm, rất bất-hạnh cho M. Thu biết là chừng nào?...
Tôi vẫn biết Madame Thu là một người, tuy thờ chồng chẳng đến chữ cử án tế my cho thái quá, chớ siêng năng và êm thuận gồm mười. Có người gặp cuộc như vậy thì khuyên kẻ còn đừng khóc lóc lắm, nhưng làm sao cang M. Thu khóc cho đành? Đau bực hiền triết nào cũng phải đau đớn rụng rời trong cuộc biển cả hóa ruộng dâu thế ấy.

Tội nghiệp Madame Thu biết chừng nào? khổ lòng M. Thu biết chừng nào?
Trời ơi!
«Giết người chẳng cái lưu cầu, giết người bằng cái tru-sầu dờ chưa?»
Tôi hiệp với báo «An hà» nhờ nước mắt điều Madame Thu cho được linh hồn yên vui nơi tiên cảnh
(Trao) ĐẶNG-VĂN-CHIỀU
Kính điệu

CHÚNG AI CHI TẤT SẮC GIỀNG

Thuở trước nhà Đường có anh Lý-lâm-Phủ tên chữ là Lý-Miêu, tánh hay tật dờ ngày kia anh ta dất lòng, (dặng yêu) mới ý mình rằng: có thể dầy chặt không chịu ai có công nghiệp trên mình. Bởi vậy anh ta rất ghét mấy tên có tài văn học, hễ khi nào gặp người văn học thì

hễ ngoài lấy lời cam ngôn mỹ từ (ngon ngọt trao chuốt) dâng cho người tướng là yêu mến; còn trong ruột thì thâm quyết hại người, thối như có để dao phay.

Nên đời ấy gọi là người khẩu mật phúc kiếm, nay tôi coi trong bài sách ấy thấy anh Lý-lâm-Phủ ở độc hiểm làm vậy thì tôi cảm thương người trong thời đời đó rất lắm. Tôi mới mượn bốn chữ khẩu mật phúc kiếm mà làm đề, mà thõ ra một bài thơ chữ như vậy.

Khẩu mật phúc kiếm thi.
Lý-Miêu thử nhứt tứ tham điều,
Ngữ lất hi di tiêu hữu đao.

A ý lũng du đồ trạo vĩ, *
Hâm nhờn vọng trảm mỗi xuy mao.
Tinh đóng hồ-mị linh nhờn bỉ,
Thái lợi thăng-xu xử thế chào.
Thí vấn y thì tư họa nhứt,
Giao quân hà xứ mặc an cao.

Bài thơ này tôi có ý muốn cho người ở đời hễ thấy người thương thì phải xét đó, ấy vậy mới khỏi làm uoi miệng mật bụng gươm!

Nguyễn-lất-Đoài.

Y PHƯƠNG TIỆN DỤNG

(Tiếp theo)

Như đàn bà có thai, mà thêm bệnh kiết, thì phải dùng 1 cái trứng gà, xoi một lỗ bằng ngón tay cái, rồi để vào 5 phân HUỖNH ĐƠN, lấy lông nhím bạc tròn cho đều, bèn lấy giấy phong lỗ trứng gà ấy cho kỹ. đem hấp cơm cho chín rồi ăn, làm như vậy 2 lần, rất nên hiệu lắm, phương này là 1 phương rất diệu, mà ít ai dùng thứ thuốc này mà trị.

Bởi bệnh kiết là khó, mà lại thêm đàn bà có thai, té ra trong cái khó càng thêm khó nữa.

Ấy vậy thứ thuốc trên đây có thai uống rất thuận tiện lắm.

Ng.-lất-Đoài.

Nhứt dạ sanh nhị kế

(Tiếp theo)

Bấy lâu tôi ngỡ nó ngay,
 Ai dè bụng nó tà tây không chừng.
 Dạ trước mặt, diều sau lưng,
 Từ rày sắp tới ông đừng có tin.
 Ngày nay ông ở non xanh,
 Cả gan lại dám bày tình chó trâu.
 Tôi đang cầm lược gờ đầu,
 Nom sau nó lên ôm nhậu tôi hung.
 Rứa chừ tôi vậy vạ lung,
 Thoát thân mới khỏi chỗ bùng lăm nhơ.
 Sốt gan chưởi mắng tơi bời,
 Song tôi nghĩ lại phải chờ linh ông.
 Già dờ tôi chịu thuận lòng,
 Biều đêm nay tới cội tông dợ tôi.
 Cái đồ chứa ngút thiên lôi,
 Đũa đeo chơn hạc, cóc dờ trèo thang.
 Áo tôi ông lấy mà mang,
 Khăng tôi ông lấy sữa san choàn hàu.
 Gạt cho ông chém lấy đầu,
 Cái đồ như vậy giết nhậu đi ông.
 Đêm nay trời tỏ trăng trong,
 Lăm sao nó phải biết ông thì làm.
 Tri nghe như lửa đốt gan,
 Áo quần thay riết khăn choàn tầu mau.
 Nhân rằng dợ cũng chẳng lâu
 Ban trưa đã hứa tới đầu canh ba.
 Nóng lòng Tri tuốt chạy ra,
 Mì-Nhân khóa cửa lại đã chắc khư.
 Nhắc khi Nhân mới mở lời,
 Ngũ-Thương hoán bốt rụng rời tay chơn.
 Tưởng là mác kẻ phu uơn,
 Hồn phi phách tán kiếm đường đào sanh.
 Nhân niếu chặc, Thường oãn kinh,
 Mặt như chàm đỏ, cả mình cây rùn.
 Khi nghe bày kế gian hùng,
 Mồ hôi mới ráo trong lòng mới an.
 Bấy giờ Nhân lại cùng chàng,
 Trưởng loan thông thả trể trần bề an.
 Phút đầu trống điểm ba lần,
 Mì-Nhân bày kế thoát thân cho chàng.

(Còn nữa)

Huỳnh-văn-Ngà — (Trà-vinh)

HÀNG LỚN
CỦA ÔNG CH. BARDON

7, rue Catinat. — SAIGON

Bán tàu hơi (**Canots automobiles**) đủ kiểu; có thứ để đi chơi, để đua, để đi trong kinh rạch cạn.

Vỏ thì làm bằng cây dẻ tỵ (Teck) kiểu khéo, đẹp lộng lạc, nhẹ nhàn, còn máy (moteurs) thì mạnh, chắc chắn, dễ dùng, dễ khiển, chạy mau mà lại ít hao dầu; cái máy không hao dầu là nhờ độ một cách thông thái quá lễ (**moteurs munis de toutes les dernières perfections**).

Trong Lục-châu, ai muốn sắm tàu hơi, xin viết thư cho ông Ch. BARDON 7, rue Catinat, Saigon mà thương nghị.

Tin giá thiệt rẻ, công chuyện làm kỹ cang mà lại rảnh sức làm cho vừa ý mỗi hàng.

Đời người thâm thoát

Bóng ác chơn trời hấu lạng,
 Ánh thiếu đây nước muốn xiêu.
 Chim về cây kèn tiếng chích chiêu,
 Nhận trở cánh hân oan ỉnh ôi.
 Rã rã tiếng Nồng-Phu cười nói,
 Nghêu ngao thẳng Mục động ca ngâm.
 Vội đưa chơn thẳng dặm ra đồng,
 Xem cảnh vật bá-lộng hớn hờ.
 Mai gặp Hạ, mai sầu lở dờ,
 Hường dợm Xuân, hường nở xin tươi.
 Năm cỏ xanh giống thể mộ người,
 Hương khói lạnh cô-phấn vấn về.
 Ai bạc mạng, ai nằm quanh quế,
 Người cổ thân, người chịu đở dang.
 Nghi rất thương, thương nghi lại càng.

Lạ chi đó:

Ấy là buổi chung tuyệt của người như thế,
 Dầu các cơ dầu hay hóa bề.
 Vực đảo-diên vực nổi nên cón.
 Đứng nhưn quán trong cõi càn khôn,

ĐOẠN TRƯỞNG THỊ THẬP THỦ ĐẠM-
TIỀN KÝ GIỮ TÚY-KIỀU

Trong tích Túy-Kiều, Đạm-Tiên hiền lĩnh
 có đứng cho Túy-Kiều mười bài thơ «đoạn
 trưởng thi thập thủ.»

Tôi xin diễn ra đây cho chư tôn xem cho
 tiêu khiển, có siêng sai xin cao minh giáo
 chánh.

1

Bách thổ tần tần thời bạch phát,
 Hồng huân cảnh cảnh oan hồng quần.
 Cổ kiềm viết tận tài hoa khách,
 Đái đắc phiên hoa luy thử thân.

Diễn nôm

Thỏ bạc giục mau mây tóc bạc,
 Vàng hồng ghen ghét gái quần hồng.
 Xưa nay những kẻ nhiều tài trí,
 Được tiếng phiên hoa nhọc tấm lòng.

2

Nhi nữ lân tai bất hạnh nhi,
 Lân tai bất hạnh cánh phi thủy.
 Bả lai nguyệt tứ nhan đa hậu,
 Phao đắc phương tâm sầu bất chi.

Diễn nôm

Thang ôi gái trẻ chẳng may hoài,
 Mác họa thương thay cũng bởi ai.
 Thẹn với bóng trăng đưa mặt dạn,
 Được nhờ lòng tốt sắc không phai.

3

Vô đoan nguyệt lão oán hồng nhan,
 Đã đắc huê nhan kỷ độ tàn.
 Ngũ dạ phong xi hương vị đoạn,
 Tam canh tuyết bạc trước âm hàn.

Diễn nôm

Ông nguyệt cứ chi ghét má hồng?
 Mát chùng sần sượng mấy phen nồng.
 Năm canh gió thổi hương chưa giết,
 Sáu khắc tuyết sa trước lạnh lùng.

4

Thủy vị hoa hề sắc hữu hương.
 Hữu hương vô sắc, sắc vô hương.
 Vật oán hữu hương vô hữu sắc,
 Khả lân hữu sắc cánh vô hương.

Diễn nôm

Ai bảo rằng hoa sắc có hương.
 Có hương không sắc, sắc không hương.
 Chờ hèm hoa có mà không sắc,
 Có sắc thương vì chẳng có hương.

(Sau sẽ tiếp theo)

HUỲNH-VĂN-NGÀ Trà-vinh.
Lược diễn.

Nẻo sống thất dể ai tránh dưng.
 Nồng nả lăm cũng phải rồi tay trắng,
 Kiếp phù sinh cay đắng biết bao.
 Còn cỏi trần nồng nả sang giàu,
 Lắm lúc chịu dài đầu nửa nắng.
 Kẻ cuốc bẫm cây sâu bữa vắn,
 Người sừ kinh đèn sách đêm dài.
 Kẻ mong lo trước lộc lâu dài,
 Người lại ước công khanh cửa tướng.
 Tấn thời mắng việc đời lo lương,
 Số vô-thường đã đục bèn tai.
 Danh lợi ôm lưng đứng dạ-dải,
 Nẻo phú quý xuôi vàng thơ thẩn.
 Đêm bạc bạc ngược hình vương vắn,
 Ngày riêu riêu cửa pháp bốn chôn.
 Ngon đồng phong phướng phát hương
 hồn,
 Cỏ xanh mich ấy phân bạc-mạng.
 Từ đây: Đòng thân lại dày sương thêm
 quá ngàn,
 Thu dần qua bưng tuyết nghĩ mà đau.
 Vắn về hơi thăm viếng ra vào,
 Ba lứt đất phải rồi cơ Tạo-hóa.
 Ôi thôi, người đời ăm lại chi có lạ,
 Khắc nào như một ngọn đèn hồng.
 Gió vô tình đục thổi lượn dòng,
 Còn chi nữa mà không tàn rụi.
 Biển sâu thăm khôn ngãng dòng dước
 xuôi,
 Non vọi cao khó đón cụm mây bay.
 Bạch trăm năm làm khách dạ-dải,
 Vắn về mộ thương người chín suối.
 Ngồi chạnh tới công thêm cảm thì,
 Tôi tôi thương, thương số linh đình.
 Xét cuộc đời rồi nhấm tới mình,
 Mạng một cùng năm mỗ lơ-lão.
 Để tránh dưng chước dò con Tạo,
 Khắc nào hồng sớm nở rồi tàn.
 Người hà trần khoái lạc đà an,
 Kẻ còn thê chộn sầu đeo thắm,
 Mồ vắn về khác chừ nằng Đạm.
 Khói hương tàn rã bọt bèo trôi,
 Vòng Hoá-nhi dong ruổi Nhan-Lỗi,
 Xương thịt một lẽ nào chẳng cầm.
 Việc đời mản còn đương tưởng cảm.
 Cửa công đà trống đục lao xao,
 Vầng nguyệt nơi cung Chấn soi lờ.
 Bóng thỏ chôn dòng xanh chấp chóa,
 Ôi thôi, đường sống thất phú cho Tạo-hóa.
 Nẻo từ sanh hữu mạng lẽ thường,
 Vội đưa chơn trở lại gia đường.
 Nghiên bút lập chờ ngày bé quế.

Cao-hoài-Sang

TIỂU TRUYỆN CỦA NÀNG MONA (Légende)

Thuở trước có một củ lao trong tây-hải có sanh một nàng con gái tên Mona, dung nhan đẹp đẽ, ít ai bì kịp.

Cha mẹ nàng sanh có một gái nên thương yêu lắm, cưng con như trứng mỏng. Mona tuy là phận liễu bồ, song biết đạo làm con, ở với phụ-mẫu rất nên trung hiếu. Vậy nên tuổi tuy đã quá trăng tròn, mà nàng hãy còn đóng cửa, vì sợ lấy chồng mà xa cha mẹ.

Ngày kia trời thanh gió mát, Mona thay đồ y phục, ra đứng trên một cục đá lớn nơi bãi biển trước nhà, mà thừa nhận hừng cánh. Vừa đâu Tây-hải Long-vương đi ngang qua đó, thấy nàng xinh đẹp, nhan sắc khác phàm, thì ngừng lại nhìn coi, càng lâu càng mê mẩn.

Có bài thơ làm chứng :
Lạnh lùng tướng-mạo với hừng-nhan,
Tài chi Mona khéo điểm trang.
Má phướn môi son khoe sắc lịch,
Tóc mây mây nguyệt xù xiêm vàng.
Đợi ai nên đứng nơi hòn đá ?
Hay có tư tình với thạ gian ?
Chùa biển chết tràn vì sốt mặt,
Cướp về thắm ếp dựa thiên-nhan.

Nhắm xem mầng nhàn rồi, tình bất đem về làm vợ; bèn làm phép nổi sóng gió rồi xáp lại ôm Mona chạy tuốt về đền. Khi ấy Mona hoảng kinh, khóc la kêu cứu; nhưng mảy sóng gió ba đào, không ai cứu được, tưởng đã chết hụt rồi.

Khi Chùa biển đem Mona về tới đền thì có Thái-tử đồng-rung chạy ra rước. Hai cha con thấy nàng xinh đẹp, ai cũng muốn được phần. Nhưng Long-Vương tuổi cao tác lớn, lại thêm diện mạo xấu xa, còn Thái-tử thì còn xuân nên coi lịch sự; Bởi ấy Mona tuy là thương cha nhớ mẹ, song nghĩ mình cá chậu chim lồng, cũng chẳng dă phải ép mình mà trog Thái-tử, chớ không chịu Long-vương. Vua thấy vậy nổi giận quyết kiếm cớ mà giết Mona, bèn dạy lại nói với Thái-tử

rằng : « Tuổi con đã lớn, nên cha đã kiếm cho con một chỗ khác rồi, mười phần đẹp đẽ. Đến nay là ngày cưới. Vậy con hãy sửa soạn thay đồ y phục, dâng trầu nẩy cho kịp giờ hoa chúc. » Nói rồi liền dắt Mona xuống nhà bếp mà bảo rằng : « Nay là ngày cưới vợ cho con ta, giao cho người về pha nấu nước, phải làm cho kịp mà đãi đằng thân quyến. Nếu trong một giờ mà không đủ các tiệc thì người sẽ đứt đầu. »

Nguyên nơi nhà bếp thì tình những chảo không, chớ chẳng có thịt rau chi hết. Mona thấy vậy: hơi ôi! biết làm sao mà nấu. Chắc là phải chết!! Khóc lóc, thấm nướ phạu mình bất hạnh! Tiếc thay cho cái hường nhan: Cha mẹ sanh ra tướng sau nhờ dặng, không dẽ trong một lúc mà vàng đá chẳng còn. Càng nghĩ càng đau, càng buồn càng khóc: Muốn kiếm phương đào tẩu, lại tư bề nước biển mình mỏng, nên phải ngồi khoanh tay mà chờ thất.

Khi ấy Thái-tử đi với tàn-nhơn và thân quyến vô nhà thờ, biết Mona ở nhà có họa, mới kiếm cớ trở về, bèn dối rằng : « Muốn tâu Vương-phụ: tôi đã bỏ quên chiếc nhẫn ở nhà, xin cho về lấy. » Liền bưng bả chạy về, xong vô nhà bếp, thấy Mona còn đương than khóc, bèn nói rằng : « Nàng không rõ: ở đây nấu ăn chẳng phải như trên trời thế, nếu không biết cách thì không nấu được. Bởi Phụ-vương tôi muốn kiếm cớ hại nàng nên các phần như vậy. Thôi để tôi giúp cho. » Mới lấy một chiếc đĩa phép, gõ trên mấy cái chảo vài lần, tức thì: nào là đồ xào, nào là nem bi chả gỏi, mỗi chảo đầy tràn. Mona mừng quýnh, lật dặt bưng ra dọn, cổ náo cổ nẩy ề hề.

Khi về tới nhà Long-vương thấy vậy biết có người giúp sức Mona, nên nổi trận lôi đình mà rủa : « Ta biết: có ai giúp lên người đây, chớ người có biết đầu mà làm dặng vậy. Thôi để đó rồi sẽ hay. »

Phạm-chi-Lộc, Tiste
Kế sách Sốt-răng
(Sau sẽ tiếp theo)

Lời rao cần kiệp

Đến ngày chúa nhật 11 Novembre 1917 nhằm ngày hai mươi bảy tháng chín Aonam, chín giờ tối, tại Châu-thành Cán-thơ, nơi rạp hát bóng của ông Léopold (Lê-ô-bôn) Casino-Cinéma-Léopold, sẽ khai trương hát đêm đầu, dâng thâu tiền cúng cho hội làm phước « Saigon trung nghĩa hội ».

Lục-châu quân-tử cũng đủ biết danh ông Léopold là người sáng tạo cuộc hát bóng trong cõi Đông-dương có hơn 20 năm rồi. Nay lập tại tỉnh Cán-thơ một rạp hát rất tốt lớn hơn các tỉnh, chỉ ý muốn giúp vui và làm đẹp lòng quý khách trong tỉnh.

Kiểu rạp hát cất đây không phải giống theo các kiểu cất bên kinh đô Paris là kiểu để chơi theo mùa lạnh, còn kiểu ông Léopold cất đây là làm theo kiểu các quán hạt, các xứ nóng nực. Bởi vậy nên ông Léopold chế tạo cách thức nhà cho khỏi nóng nực, bực bội cho thiên hạ đến coi; bốn phía nhà đều để trống trải, gió thổi thông thương, lại có sàn đi xung quanh rạp cho quí khách nhàn du hóng mát, lại khỏi một quí thể chur tôn phải mất công lên thang xuống thang, vì không có tầng thượng, các bậc ngồi coi đều từng hạ mà thôi.

Xung quanh chỗ đi hừng mát lại có bán đủ thứ rượu tây và các thứ bánh dùng nước, để cho chur vị dài lâu. Chắc cho quí khách đến chỗ hí cuộc này đều đẹp ý vừa lòng, còn các ông có con trẻ cũng nên mau chơn dẫn đến chỗ, vì đó là nơi hí cuộc mà cũng là nơi cho trẻ em học khôn tập tánh.

Tại rạp hát này hát rông hình của hãng Pathé-Frères, là hãng lớn hơn hết trong cả và hoàng cầu không hãng nào bì kịp sự khéo léo. Mỗi kỳ tàu bên Tây

qua thì có gởi hình mới qua luôn luôn vì hãng ấy có làm tờ giao kết chịu hình hát bóng cho một mình ông Léopold mà thôi, để hát tại Nam-kỳ và xứ Nam-vang.

Hình hát bóng của hãng Pathé dốt không cháy, nên không sợ hỏa hoạn, quí khách đều coi lấy làm chắc ý không lo sợ chi cả. Máy hát cũng mua của hãng ấy, kiểu mới bày năm 1917, hình không runz mà lại rõ ràng coi không mỏi con mắt cũng không chóng mặt.

Ông Léopold này nội Nam-kỳ ai ai nghe danh cũng đã lâu, người ăn nói chắc chắn, nói đâu có đó. Vậy chắc sao quí khách sẽ ủng hộ rạp này mà xem chơi cho tiêu khiển.

Mỗi tuần hát bốn đêm: là đêm thứ hai, đêm thứ ba, đêm thứ năm và đêm chúa nhật.

Mỗi ngày thứ năm thì đổi hình mới luôn luôn.

Giá chỗ ngồi định rõ cho mỗi người có thể đến mà chia vui.

Giá chỗ ngồi :

Ngồi phòng, mỗi chỗ là (loge)	0\$60
Hạng nhất	0 60
Hạng nhì	0 30
Hạng ba	0 20
Con nít	0 10

Nay kính,
LÉOPOOLD

Nam kỳ-thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước	3 f 95
Hạng Đông-Dương	3 94

Giá lúa

Mỗi tạ 68 kilos chở đến nhà máy Chợ-lớn trả bao lại).

Thứ năm ngày 18 Octobre 1875 tới 1880

Cán-thơ

GUƠM MÁY!

Tại Cán-thơ, ngày thứ hai 3 novembre 1917, lúc 6 giờ sớm mai, có chém một tên phạm bị án xữ tử, là tên Huỳnh-văn-Lộc kêu là Trinh-văn-Mèo.

Sự tích tên này đã có cho chư vị liệu rồi; nên nhắc sơ lại mà thôi.

Tên Lộc kêu là Mèo này gốc sanh ở tại Traviinh. Nó về ngụ tại làng Mỹ-thạnh-Trung (Ba-kè) tỉnh Vĩnh-long.

Năm 1916, nó chém chết cha và mẹ vợ nó, và chém vợ nó bị thương tích nặng. Tòa đại hình Cán-thơ xữ tử nó hồi đầu năm nay; có trạng-sư gởi đơn về Chánh-pháp xin ân xá cho nó, mà xin không được. — Nền nay giải nó về tại Cán-thơ mà xữ tử.

Bữa chúa nhựt 4 Novembre, tàu chở guơm máy Saigon lại trước, qua thứ 2 mới chém.

Trước giờ chém quan Tòa vô tại ngục đọc án cho nó nghe và hỏi cho biết nó xin đến chỉ trước khi chết. — Nó không xin chỉ cả mà lại có lời từ giả các quan ở lại mạnh giỏi. Đó kể lính dẫn nó ra pháp tràng, trước cửa khám Cantho, khi tới nơi, nó người mặt lên mặt lạnh hời guơm mà cười guơm mà bộ đã thất sắc, kể tả đao xòấp nó xuống bàn máy, guơm trên sa xuống rồi dờ kèdư!!

Bữa chém đó có lính «sang dâm» lính ma tả bên giữ rất nghiêm trang; thên hạ đồng dao; nhưng mà em ái vô sự.

Chém rồi quan cho đem xe chở chôn tử thi gần nhà thương.

Từ có tòa Đại-hình tại Cán-thơ đến nay chém tên Lộc này là bỏ mạng rồi.

Guơm treo trước mặt sao kẻ hung đồ chưa ăn năn cho sớm kia!

Rachgia

MỘT VIỆC RỦI RO. — Nguyên tại quận Long-mỹ thuộc tỉnh Rach-giá lối 5 giờ chiều ngày 24 Octobre 1917, thình lình nghe một tiếng vang tại đường như sấm nổ, hồi ra mới hay cầu sập đè năm chết hết hai mạng con người ta.

Sự tích như vậy:

Trong tỉnh Rach-giá tại quận Long-mỹ có bắc một cái cầu sắc quây ngang kinh đường đi bên chợ qua tòa-bố, cầu này có mười 4 tên coolies thường xuyên coi quây lên xuống cho tàu qua lại. Ngày 24 Octobre 1917 trời mưa thường thường, chiếc tàu dò (Nghĩa lợi) ở ngoài Rach-giá chạy về gần tới, tàu xúp lên in ỏi, bốn coolies xúm lại quây cầu lên, tàu qua vừa khỏi phần nửa cái cầu phía bên chợ thình lình đứt giây dòn, khối sắc trên cầu đập xuống trúng đè năm một người lớn và một đứa nhỏ chết tươi (lúc này đúng 5 giờ chiều.)

Người lớn là tên Lê-văn-Tà dit Hai-Sách 35 ans (coolie coi quây cầu ấy) khối sắc đè trên bụng lối ngang rùng lõi ruộc ra một dòng, đầu thì nứt bể, miệng và lỗ mũi đều trào máu.

Đứa nhỏ là tên Nguyễn-văn-Dầu 16 tuổi con của tên Nguyễn v. Quí 62 tuổi, gốc ở làng Thanh-phủ (Mỹ-tho) đi buôn bán trâu cày ghe đậu tại chợ Long-mỹ, hồi tàu xúp lên, thằng Dầu nghe ham vui chạy lại cầu đứng kể tên Sách mà coi, cho nên cũng bị cho khối sắc đè trên bụng lối ngang háng đâm khịch bên tên Sách làm thình chổng thêm cục cựa.

Lúc ấy có quan chủ quận, có thầy phó và viên quan viên chức đều tựu đến, thên hạ đồng dao, lớp lẩy giây cột vào khối sắc mà kéo, lớp thì xeo cạy, mà bởi khối sắc ấy nặng quá lẽ nên ai trì kéo, ai xeo cạy, mặc thên khối sắc không nhứt nhứt, cho nên cả hai tử thi còn kẹt nằm giữa dưới khối sắc lấy ra chưa được.

Lúc thì quan chủ quận gõ giây thép thông tin cho qua chủ tỉnh Rachgia hay dợt ngài với quan Trưởng tiến vô coi tình thế thên làm sao đem khối sắc ấy lên, và lấy tử thi ra được, thì sau sẽ thuật chuyện ấy nữa.

Cantho. — Imp. de l'Ouest.

Lu et approuvé par le préfet avant publication.
Cantho le 8 novembre 1917
L'administrateur